

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày 13/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Thanh Phong.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phương – Cán bộ hưu trí huyện Đồng Xuân và ông Lê Văn Cư – Giám đốc TT dân số - KHH gia đình huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long – Cán bộ TAND huyện Đồng Xuân.
- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Dương – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Huy T - Sinh năm 1977; *Tên gọi khác:* Hai Tàn; Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân Dân, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Trần Minh Tài - SN: 1948; Mẹ: Mai Thị Cúc - Sinh năm: 1950; Vợ: Nguyễn Thị Thương - Sinh năm: 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 04/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017; Nhân thân: Ngày 17/9/2015 bị Công an xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Trần Ngọc T - Sinh năm: 1977; Trú tại: Thôn Tân Vinh - xã Xuân Sơn Nam – huyện Đồng Xuân – tỉnh Phú Yên - Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn Quảng Nghiệp - xã Phước Hưng – huyện Tuy Phước – tỉnh Bình Định – Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Thị H - Sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn Quảng Nghiệp - xã Phước Hưng – huyện Tuy Phước – tỉnh Bình Định – Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Huy T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 09/3/2017 Trần Huy T (có 2 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô đến huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 10/3/2017, khi đến thôn Tân Vinh, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, Trần Huy T phát hiện gia đình anh Trần Ngọc T đã ngủ say nên Trần Huy T đi đến phía sau tháo hàng rào lưới B40 treo vào bên trong, dùng mỏ lết bẻ gãy khung cửa sổ sắt tạo một khoảng trống rồi chui vào trong nhà. Đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia E72; 01 lắc đeo tay bằng vàng ý trọng lượng 2,2 chỉ; 01 ví da bên trong có 780.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc T và một số giấy tờ khác. Sau đó ra phòng khách lấy 01 bộ máy vi tính xách tay hiệu Asus, rồi lấy chùm chìa khóa để trên bàn phòng khách mở cửa phía trước thoát ra ngoài. Trần Huy T đem tài sản lấy trộm về cất giấu tại nhà của Lê Thị H ở xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, bán bộ máy vi tính hiệu Asus cho anh Nguyễn Văn H ở gần nhà H, bán điện thoại và vàng lấy tiền tiêu xài. Thấy giấy CMND và giấy phép lái xe giống tên và năm sinh của mình nên Trần Huy T giữ lại để sử dụng, còn ví da và giấy tờ khác thì vất bỏ trên đường Quốc lộ 1A thuộc địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 12/7/2017 Trần Huy T tiếp tục đến thôn Thuận Nam, xã Thuận An, huyện Đắc Min, tỉnh Đắc Nông để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 07/KL – ĐGTS ngày 27/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đồng Xuân thì tổng giá trị bị thiệt hại là: 9.638.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản Trần Huy T lấy trộm là 10.418.000đ (*Mười triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 23/VKS-CT ngày 18/9/2017, VKSND huyện Đồng Xuân truy tố Trần Huy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” – theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Huy T đều khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên. Bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và bồi thường số tiền bị thiệt hại là 7.418.000đ.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Trần Huy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Huy T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.418.000đ về khoản thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 cái kim, 01 tuốc nơ vít, 01 mỏ lết bằng kim loại (*Có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân*).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 01 bộ máy vi tính hiệu ASUS, 02 điện thoại di động, 01 lắc đeo tay bằng vàng Ý trọng lượng 2,2 chỉ, 01 ví da màu nâu đen bên trong có 780.000đ và một số giấy tờ khác, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 10/3/2017, lợi dụng thời điểm gia đình anh Trần Ngọc T trú ở thôn Tân Vinh, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân ngủ say, Trần Huy T đã lén lút vào nhà lấy trộm tài sản, vàng và tiền có tổng giá trị là 10.418.000 đồng (*Mười triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng*). Trước đây, Trần Huy T đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân truy tố bị cáo Trần Huy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” – theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an T xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội phạm cùng loại, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ khả năng cải tạo của bị cáo rất kém nên cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là: Thành khẩn khai báo, tỏ ý ăn năn hối cải.

Đối với hành vi của Lê Thị H khi Trần Huy T đem tài sản trộm cắp về để ở nhà của H và nhờ H tìm người có nhu cầu mua máy tính để bán. Bản thân H không

biết đây là tài sản do Trần Huy T trộm cắp nên không phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân không xử lý đối với hành vi của Lê Thị H là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H là người mua bộ máy tính xách tay do bị cáo phạm tội mà có với số tiền 4.000.000 đ, tuy nhiên khi mua tài sản Nguyễn Văn H không biết tài sản trên là do Trần Huy T trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp tài sản đã mua. Vì vậy hành vi của Nguyễn Văn H không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân không xử lý đối với hành vi của Nguyễn Văn H là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Ngọc T đã nhận lại một số tài sản bị mất gồm 01 bộ máy tính xách tay hiệu ASUS, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe; Riêng những tài sản bị mất hiện nay chưa thu hồi được gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, 32G; 01 điện thoại di động hiệu Nokia E72; 01 lắc đeo tay bằng vàng ý trọng lượng 2,2 chỉ; 01 ví da bên trong có một số giấy tờ, bị hại Trần Ngọc T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.418.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hợp lý nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Ngọc T số tiền 7.418.000đ; Tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 4.000.000đ mà anh đã mua bộ máy tính xách tay, HĐXX xét yêu cầu này là hợp lý nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000đ.

Về vật chứng: 01 cái kim, 01 tuốc nơ vít, 01 mỏ lết bằng kim loại (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân) là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt: Trần Huy T **03 (Ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, 589 BLDS 2015. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Ngọc T số tiền 7.418.000đ (Bảy triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng). Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kim, 01 tuốc nơ vít, 01 mỏ lết bằng kim loại (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân và Chi cục THADS huyện Đồng Xuân).

Về án phí: Bị cáo Trần Huy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 370.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND xã Nhơn An;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Ma Thanh Phong